

Bản án số: 48/2021/HSST

Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Chương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Ngọc Ánh – Phó hiệu trưởng trường TH&THCS Kim Bình; bà Bùi Thị Quỳnh – Phó trưởng phòng GD&ĐT huyện Kim Bôi.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Mạnh Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:* Bà Mai Lâm Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 18/8/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: **Bùi Đức Q**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 03/7/2005. NĐKKHTT: xóm M, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Q, sinh năm 1981; con bà Bùi Thị N, sinh năm 1984; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:* ông Bùi Văn Q, sinh năm 1981, trú tại: xóm M, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức Q:* Ông Nguyễn Đình H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Bùi Viết Ch, sinh năm 1959; trú tại: Xóm Đ, xã Th, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông: Bùi Thanh Liêm, sinh năm 1955; Nơi cư trú: tổ 11, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh: Bùi Mạnh Nh, sinh năm 1997; Nơi cư trú: tổ 11, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

3. Anh: Triệu Tiên Dũng, sinh năm 2001; Nơi cư trú: tổ 7, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

4. Bà: Bùi Thị N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, Bùi Đức Q, sinh ngày 03/7/2005 (13 tuổi, 10 tháng) đi chơi về đến xóm Đ, xã Th, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, do không có tiền đón xe về nhà nên Q vào nhà ông Bùi Viết Ch tại xóm Đỉnh Cun đặt vấn đề cầm cố chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 4X của mình với giá 500.000 đồng. Sau đó, ông Ch gọi điện cho anh trai ruột là Bùi Thanh L đến và nhận cầm cố chiếc điện thoại của Q với giá 500.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2020, Q (14 tuổi, 09 tháng, 28 ngày) đi đến nhà ông Ch hỏi chuộc lại điện thoại đã cầm, ông Ch dùng xe máy đưa Q đến nhà ông L để chuộc lại điện thoại. Đến nơi, ông L nói muốn chuộc lại điện thoại phải trả cho ông L 800.000 đồng, gồm tiền phá khóa 200.000 đồng (do điện thoại của Q không mở được mật khẩu) và 100.000 đồng tiền công bảo quản. Q nói chỉ có 500.000 đồng và xin ông L cho chuộc lại, Q để tờ tiền 500.000 đồng xuống mặt bàn trong buồng. Ông L không đồng ý trả lại điện thoại cho Q mà giao chiếc điện thoại cho ông Ch nhờ ông Ch đòi giúp mình nốt số tiền 300.000 đồng còn thiếu từ Q, ông Ch đồng ý và cất điện thoại vào túi quần. Trong quá trình ngồi ăn cơm tại nhà ông L, Q đi vào bếp nhà ông L để đi vệ sinh, khi đi ra, Q thấy một con dao nhỏ, mũi nhọn để trên mặt bàn bếp gas. Sau khi quay lại mâm cơm ngồi và thấy ông L giao chiếc điện thoại cho ông Ch, Q nhớ đến con dao vừa nhìn thấy trên mặt bàn bếp gas nhà ông L nên nảy sinh ý định trộm con dao này giấu vào trong người và lừa ông Ch đưa về lấy tiền chuộc điện thoại, đến đoạn đường vắng sẽ dùng dao đe dọa ông Ch để chiếm đoạt lại chiếc điện thoại đã cầm cố. Sau khi ông Ch đồng ý đưa Q về, Q đi vào bếp nhà ông L lấy trộm con dao trên mặt bàn bếp gas giấu vào sau lưng quần đang mặc rồi đi ra đợi ông Ch đưa về.

Trên đường về, ông Ch bảo Q phải trả thêm 400.000 đồng, gồm cả tiền công 100.000 đồng ông Ch chở Q. Q đồng ý và bảo ông Ch chở mình về xóm B, xã T, huyện Kim Bôi để nhờ bạn đem tiền ra trả. Trên đường đi, Q nói dối là nhà mình ở xã Đ (huyện Kim Bôi), bố Q là bí thư xã, còn Q làm quản lý quán Karaoke ở Bãi Chạo để ông Ch tin Q có tiền trả. Đồng thời Q chỉ đường cho ông Ch đi lòng vòng để tìm địa điểm thích hợp để dùng dao đe dọa chiếm đoạt lại chiếc điện thoại. Khi đi đến xóm S, xã Đ, huyện Kim Bôi Q chỉ ông Ch rẽ vào một đường đất men đồi keo. Đi được một đoạn, thấy đường lầy lội khó đi, ông Ch dừng xe bảo Q không đi nữa, trả tiền xe ôm để ông Ch về. Lúc này, Q hỏi mượn điện thoại của ông Ch để gọi cho bạn ra trả tiền, đồng thời Q hỏi mượn cả chiếc điện thoại mà Q đã cầm ký và nói dối là lấy số của bạn để gọi. Ông Ch đưa cả 02 chiếc điện thoại cho Q nhưng một lúc sau thấy Q không gọi được cho ai, ông Ch bảo Q trả lại điện thoại thì được Q trả lại chiếc điện thoại của mình, còn chiếc điện thoại mà Q đã cầm thì Q không trả mà vừa đi bộ về phía trước vừa sử dụng. Ông Ch đi theo Q được khoảng 100 mét, do thấy đường đi xấu và vắng vẻ, ông Ch bảo “mày không trả lại điện thoại với tiền xe cho tao à?”, rồi từ phía sau áp sát về phía bên trái của Q, đưa tay trái lên cầm vào chiếc điện thoại Q đang cầm trên tay trái để lấy lại. Ngay khi ông Ch áp sát và cầm vào chiếc điện thoại, Q dùng tay phải rút con dao giấu ở sau lưng ra rồi quay người qua trái, giơ mũi dao hướng về phía ông Ch, ông Ch liền bỏ tay ra khỏi điện thoại và lùi về sau một bước chân, lúc này Q đe dọa “Lại gần tao đâm chết”, ông Ch hoảng sợ và quay người bỏ chạy, hô hoán, sau đó đến Công an xã Đ trình báo. Còn Bùi Đức Q tẩu thoát khỏi hiện trường, khi đi bộ đến thôn K, xã V, huyện Kim Bôi thì bị Công an xã Đú Sáng phát hiện và đưa về trụ sở làm việc, tạm giữ các tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản Huyện Kim Bôi kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4X màu vàng, Ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 600.000 đồng.

Bản án số: 33/2020/HSST ngày 28/9/2020 của TAND huyện Kim Bôi xử phạt bị cáo Bùi Đức Q 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Ngày 05/10/2020 bị cáo Bùi Đức Q kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại bản án phúc thẩm số 18/2021/HSPT ngày 25/3/2021 của TAND tỉnh Hòa Bình đã quyết định hủy án sơ thẩm để điều tra lại do cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ.

Ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã tổ chức nhận dạng, cho ông Bùi Thanh L nhận dạng con dao thu giữ được từ bị cáo

Bùi Đức Q ngày 01/5/2020. Kết quả nhận dạng xác định: Con dao thu giữ được từ bị cáo Bùi Đức Q là con dao nhà ông L bị mất vào ngày 01/5/2020.

Cùng ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã tổ chức thực nghiệm điều tra để mô tả vị trí, diễn biến hành vi bị cáo Bùi Đức Q lấy trộm dao và cất giấu vào người tại nhà ông Bùi Thanh L. Đồng thời tổ chức thực nghiệm điều tra để mô tả lại vị trí, diễn biến hành vi của bị cáo Bùi Đức Q và người bị hại Bùi Viết Ch tại hiện trường xóm S, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Đức Q, người bị hại ông Bùi Viết Ch, ông Bùi Thanh L và các tài liệu, chứng cứ khác.

Cáo trạng số 34/CT – VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Đức Q về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức Q. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi: Thời điểm phạm tội bị cáo mới đủ 14 tuổi, 09 tháng, 28 ngày, bị cáo chưa thành niên. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91; khoản 2 Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Đức Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Do không ai có yêu cầu đề nghị nên không đặt ra để giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi 4X, màu vàng. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 24cm thu của Bùi Đức Q.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Bùi Đức Q: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận. Ý kiến của người đại diện cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của người bị hại: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại, áp dụng các quy định pháp luật đối với người chưa thành niên

phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 1 điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án 30 tháng tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Ngày 01/5/2020 Bùi Đức Q lừa để ông Bùi Viết Ch dùng xe máy chở Q từ Hòa Bình về nhà lấy tiền trả tiền điện thoại, Q dùng lời nói gian dối lừa ông Ch đi đến đoạn đường vắng tại xóm S, xã Đ hỏi mượn lại điện thoại rồi không trả lại cho ông Ch sau đó có hành vi dùng dao đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với ông Bùi Viết Ch để cướp đi chiếc điện thoại đang thuộc quyền quản lý của ông Ch có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 600.000 đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng nhận thức pháp luật còn hạn chế, mặc dù vậy bị cáo nhận thức được việc đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do tính chất

vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo khi phạm tội mới 14 tuổi, 09 tháng, 28 ngày do vậy cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chịu hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật áp dụng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong quá trình thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật, luôn chấp hành tốt giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Bùi Đức Q và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Viết Ch số tiền 1.500.000 đồng, đến nay ông Ch không có yêu cầu gì thêm; ông Bùi Thanh L (người nhận cầm cố điện thoại) không có yêu cầu về dân sự và cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại con dao gọt hoa quả mà bị cáo lấy trộm tại nhà nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Vật chứng là chiếc điện thoại di động của bị cáo và 01 con dao nhọn bị cáo lấy trộm được tại nhà ông Bùi Thanh L. Xét chiếc điện thoại tuy là tang vật của vụ án nhưng bị cáo đã bồi thường 1.500.000đ cho bị hại Bùi Viết Ch (bao gồm cả tổn thất về tinh thần), đồng thời ông Bùi Thanh L không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc điện thoại, do vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 con dao nhọn đã cũ không còn giá trị sử dụng, ông Bùi Thanh L không có yêu cầu được trả lại, đây đồng thời là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Đức Q** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức Q 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4x, màu vàng. Máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận chất lượng bên trong máy;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 24cm, trong đó phần lưỡi được làm bằng kim loại dài 14cm, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, phần cán được làm bằng nhựa màu đen dài 10cm, dao cũ đã qua sử dụng.

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Đức Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB,
- VKSND tỉnh Hòa Bình,
- VKSND H.Kim Bôi,
- Công an H.Kim Bôi,
- THA Hình sự (02 bản),
- Chi cục THADS H.Kim Bôi,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo,
- Người bị hại,
- Người bào chữa cho bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,
- Lưu HS + VT.

Bùi Văn Chương